

Bộ phân phối khí
NEDY-
Số bộ phận: 8032867

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Giấy phép	Dấu RCM
Loại bộ phân phối	2 trên 1
Chỉ báo sẵn sàng	LED xanh lá
Hiển thị trạng thái chuyển mạch	Đèn LED màu vàng
Hiển thị trạng thái tín hiệu	Đèn LED màu vàng
Chức năng bổ sung	Giảm dòng điện hãm
Tên cấp	với giá đỡ nhận tên không giá biển báo
Kiểu gắn	có lỗ xuyên cho vít M2 với phụ kiện
Cổng nối điện 1, chức năng	Phía điều khiển
Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Cáp Giắc cắm
Cổng nối điện 1, đầu ra cáp	thẳng được kê góc
Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	M12x1 được mã hóa A theo EN 61076-2-101 M8x1 được mã hóa A theo EN 61076-2-104 đầu mở
Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây	3 4
Cổng nối điện 1, kiểu gắn	Khóa vít với hình lục giác SW13 và rãnh dọc Khóa vít với hình lục giác SW9 và rãnh dọc có thể xoay
Cổng nối điện 1, kiểu gắn tương thích	Tương thích với khóa vít xoay/không xoay
Cổng nối điện 2, chức năng	Phía thiết bị hiện trường
Cổng nối điện 2, kiểu kết nối	Ổ cắm 2x Cáp 2x
Cổng nối điện 2, đầu ra cáp	thẳng được kê góc có thể xoay

Đặc tính	Giá trị
Cổng nối điện 2, công nghệ kết nối	Kiểu cắm ZB, vít tự lựa Sơ đồ kết nối ZC, vít tự cắt ren Sơ đồ kết nối ZC, vít hệ mét Mẫu cắm H Sơ đồ kết nối dạng A theo 175301-803 Kiểu cắm kiểu B đến EN 175301-803 Sơ đồ kết nối dạng B theo tiêu chuẩn công nghiệp 11 mm Kiểu kết nối C với EN 175301-803 Mẫu kết nối dạng C theo tiêu chuẩn công nghiệp 9,4 mm M12x1 được mã hóa A theo EN 61076-2-101 M8x1 được mã hóa A theo EN 61076-2-104 đầu mở
Cổng nối điện 2, số cực/dây	2 3 4 5
Cổng nối điện 2, kiểu gắn	Khóa vít với hình lục giác SW13 và rãnh dọc Khóa vít với hình lục giác SW9 và rãnh dọc trên van điện từ với vít trung tâm M2 trên van điện từ với vít trung tâm M2,5 trên van điện từ với vít trung tâm M3 trên van điện từ có vít có thể xoay cắm
Cổng nối điện 2, kiểu gắn tương thích	Tương thích với khóa vít xoay/không xoay
Dải điện áp hoạt động DC	0 V...30 V
Dải điện áp hoạt động AC	0 V...30 V
Khả năng tải dòng điện ở 40 ° C	0.5 A...4 A
Độ chịu điện áp xung	0.8 KV
Chiều dài cáp 1	0.3 m...30 m
Chiều dài cáp 2	0.3 m...30 m
Đặc điểm dây dẫn	độ phù hợp của máng xích/phù hợp với rô-bốt
Mặt cắt danh định của dây dẫn	0.14 mm ² 0.25 mm ²
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-25 °C...85 °C
Lưu ý về nhiệt độ môi trường	-10 - 40 °C khi cố định qua lỗ xuyên
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo các quy định UK RoHS
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS không chứa halogen không axit photphoric este
mức độ ô nhiễm	3
Vật liệu vỏ bọc cáp	TPE-U(PUR)
Màu vỏ cáp	xám
Vật liệu vỏ	PA PC TPE-U(PUR)
nhà màu	màu đen